

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-GIA LAI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 135/2025/TLST-HNGĐ về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Văn Thành Đ, sinh năm 1982. Số căn cước công dân 064082006369; Nơi thường trú: tổ dân phố 3 A, phường A, tỉnh Gia Lai.

2/ Chị Lê Diễm Huỳnh T, sinh năm 1985. Số căn cước 0641850067152; Nơi thường trú: tổ dân phố 3 A, phường A, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Văn Thành Đ và chị Lê Diễm Huỳnh T đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Anh Đ và chị T có 03 người con chung gồm: Văn Lê Thảo M, sinh ngày 28/3/2003, Văn Lê A, sinh ngày 09/4/2005 và Văn Anh K, sinh ngày 09/3/2017. Cháu M và cháu A đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đ và chị T thỏa thuận hiện tại cháu Văn Anh K, sinh ngày 09/3/2017 đang sống chung với anh Đ, giao cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, con đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình phù hợp với nguyện vọng của cháu K. Chị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Văn Thành Đ và chị Lê Diễm Huỳnh T thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Anh Đ và chị Trâm có 03 người con chung gồm: Văn Lê Thảo M, sinh ngày 28/3/2003, Văn Lê A, sinh ngày 09/4/2005 và Văn Anh K, sinh ngày 09/3/2017. Cháu M và cháu A đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đ và chị T thỏa thuận hiện tại cháu Văn Anh K, sinh ngày 09/3/2017 đang sống chung với anh Đ, giao cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, con đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình phù hợp với nguyện vọng của cháu K. Chị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Lê Diễm Huỳnh T tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp. Hoàn trả lại cho chị T số tiền tạm ứng còn thừa là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án thu số 0004355 ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND Khu vực 13-Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND phường An Khê, tỉnh Gia Lai
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Lê Ngọc Bình**